

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MỸ XUYÊN  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 21-3-2019

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nhiệm.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lâm Thị Tám.

2. Ông Bùi Anh Đức.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Mến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Mỹ Xuyên tham gia phiên tòa:** Ông Đoàn Văn Khải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 289/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Kim H, sinh năm 1990(Có mặt).

Địa chỉ: ấp H, xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

**- Bị đơn:** Ông Hồ Thanh L, sinh năm 1984(Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp H, xã, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Con chung trên 7 tuổi:

1/ Em Hồ Nguyễn Thanh L, sinh ngày 13/8/2007 (Có đơn xin vắng mặt).

2/ Em Hồ Nguyễn Thanh K, sinh ngày 13/9/2008 (Có đơn xin vắng mặt).

3/ Em Hồ Nguyễn Kim T, sinh ngày 02/6/2011 (Có đơn xin vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số 25 ấp Huỳnh Công Đê, xã Ngọc Đông, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 26 tháng 11 năm 2018, tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay nguyên đơn bà Nguyễn Kim H trình bày:*

Bà và ông L tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện M vào năm 2008. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do trong cuộc sống vợ chồng không tìm được hạnh phúc, tính tình không hợp nhau từ đó vợ chồng thường xuyên cãi vã cùng nhau dẫn đến bà và ông L đã sống ly thân cùng nhau từ năm 2017 cho đến nay. Xét thấy cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Hồ Thanh L.

Về con chung: Trong thời gian chung sống bà Nguyễn Kim H và ông Hồ Thanh L có 03 đứa con chung là tên Hồ Nguyễn Thanh L, sinh ngày 13/8/2007; Hồ Nguyễn Thanh K, sinh ngày 13/9/2008; Hồ Nguyễn Kim T, sinh ngày 02/6/2011 hiện đang sống cùng bà Nguyễn Kim H. Sau khi ly hôn bà Kim H yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

*Đối với bị đơn ông Hồ Thanh L:* Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, ngày 07/01/2019 ông Hồ Thanh L có đơn xin xét xử vắng mặt đồng thời ông có ý kiến là đồng ý ly hôn cùng bà Kim H, về con ông đồng ý giao bà Kim H tiếp tục nuôi đến trưởng thành, tài sản chung, nợ chung không có không yêu cầu giải quyết.

Đối với các em Hồ Nguyễn Thanh L, Hồ Nguyễn Thanh K, Hồ Nguyễn Kim T tại tờ tường trình ngày 03/01/2019 các em có nguyện vọng khi cha mẹ ly hôn không còn chung sống cùng nhau thì các em có nguyện vọng được sống cùng mẹ là bà Nguyễn Kim H.

Tại phiên tòa hôm nay kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thì thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; đối với bị đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt ông Hồ Thanh L.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Nguyễn Kim H được ly hôn với ông Hồ Thanh L. Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Kim H được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Hồ Nguyễn Thanh L, sinh ngày 13/8/2007; Hồ Nguyễn Thanh K, sinh ngày 13/9/2008,

Hồ Nguyễn Kim T, sinh ngày 02/6/2011 đến tuổi trưởng thành, ông Hồ Thanh L không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Hồ Thanh L đã được cấp tổng đạt các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, ông L có đơn xin xét xử vắng mặt. Áp dụng khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt ông L.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Kim H và ông Hồ Thanh L cưới nhau năm 2007 tự nguyện đăng ký kết hôn và được UBND xã N, huyện M cấp giấy chứng nhận kết hôn số 89/2008 ngày 24/7/2008 nên quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Kim H và ông Hồ Thanh L là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét lý do yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Kim H, Hội đồng xét xử thấy rằng, sau khi kết hôn thì bà H, ông L sống hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do trong cuộc sống vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung từ đó vợ chồng thường xuyên cãi vã cùng nhau, mặc dù vợ chồng cố gắng duy trì cuộc sống hôn nhân để cùng nuôi dạy con khôn lớn nhưng không có kết quả mà ngược lại mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn dẫn đến bà H và ông L sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa bà H và ông L đã phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Kim H.

[4] Về con chung: Trong thời gian chung sống bà Nguyễn Kim H và ông Hồ Thanh L có 03 người con chung tên Hồ Nguyễn Thanh L, sinh ngày 13/8/2007; Hồ Nguyễn Thanh K, sinh ngày 13/9/2008; Hồ Nguyễn Kim T, sinh ngày 02/6/2011 hiện đang sống cùng bà H và bà H có nguyện vọng tiếp tục nuôi con không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, từ khi bà Nguyễn Kim H và ông Hồ Thanh L sống ly thân cùng nhau đến nay thì các cháu Hồ Nguyễn Thanh L, Hồ Nguyễn Thanh K, Hồ Nguyễn Kim T sống cùng với bà H. Tại phiên tòa bà H có nguyện vọng tiếp tục nuôi con đến trưởng thành, nhằm để tránh cuộc sống hiện tại của các cháu Hồ Nguyễn Thanh L, Hồ Nguyễn Thanh K, Hồ Nguyễn Kim T bị xáo trộn, không làm ảnh hưởng đến tâm lý và ổn định việc học của cháu cũng như nguyện vọng của các cháu Hồ Nguyễn Thanh L, Hồ Nguyễn Thanh K, Hồ Nguyễn Kim T được sống cùng mẹ nên cần tiếp tục giao các cháu cho bà Nguyễn Kim H được quyền tiếp tục nuôi các con đến trưởng thành;

[5] Về cấp dưỡng: Bà Nguyễn Kim H không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

[6] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

[7] Về nợ chung: Không có.

[8] Lời đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí sơ thẩm áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bà Nguyễn Kim H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Kim H được ly hôn với ông Hồ Thanh L.

2. Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Kim H được quyền tiếp tục nuôi dưỡng các con tên Hồ Nguyễn Thanh L, sinh ngày 13/8/2007; Hồ Nguyễn Thanh K, sinh ngày 13/9/2008; Hồ Nguyễn Kim T, sinh ngày 02/6/2011 đến trưởng thành; ông Hồ Thanh L được quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Hồ Thanh L không phải cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét;

5. Nợ chung: Không có.

6. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Kim H phải chịu là 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí ông đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005296 ngày 06/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, bà H đã nộp xong.

Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với các đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính kể ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định

tại Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A DS huyện Mỹ Xuyên;
- UBND xã nơi thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Nhiệm**